PHƯỜNG ĐỊNH HÒA - THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT - TỈNH BÌNH DƯƠNG

ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500

KHU CĂN HỘ PHÚ HƯNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN KHU						
STT	NỘI DUNG	Diện tích (m²)	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao (tầng)	HSSDĐ (lần)	Tỷ lệ (%)
ĐẤT PHÙ HỢP QUY HOẠCH		**19.990,0**	**45,0**	**35**	**≤ 8,0**	**100,0**
I	**ĐẤT Ở CHUNG CƯ**	**19.914,5**				**99,62**
1.1	Đất xây dựng nhà chung cư và công	8.995,5				45,00
1.3	Đất trồng cây xanh	3.998,0				20,00
1.4	Đất đường giao thông nội bộ	6.122,3				30,63
1.5	Đất khác	798,7				4,00
II	**ĐẤT HLATĐB**	**75,5**				**0,38**

BẢNG CHỈ TIÊU QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC			
STT	NỘI DUNG	Nội dung	Đơn vị
1	**Tổng diện tích ranh đất**	**19.990,0**	**m²**
1.1	*Đất ở chung cư*	*19.914,5*	*m²*
1.2	*Đất hành lang an toàn đường bộ*	*75,5*	*m²*
2	**Diện tích xây dựng công trình**	**8.995,5**	**m²**
2.1	*Diện tích xây dựng khối đế*	*8.995,5*	*m²*
2.2	*Diện tích xây dựng khối tháp*	*5.997,0*	*m²*
3	**Mật độ xây dựng toàn khu**	**45,0**	**%**
3.1	*Mật độ xây dựng khối đế*	*45,0*	*%*
3.2	*Mật độ xây dựng khối tháp*	*30,0*	*%*
4	**Diện tích sàn xây dựng** *(không bao gồm hầm, tầng lánh nạn và tầng đỗ xe)*	**159.920,0**	**m²**
5	**Diện tích sàn xây dựng dự kiến** *(bao gồm hầm, tầng lánh nạn, tầng đỗ xe và tầng mái kỹ thuật)*	**186.189,8**	**m²**
6	**Diện tích sàn sử dụng căn hộ, cửa hàng, nhà trẻ**	**102.953,0**	**m²**
6.1	*Diện tích sàn sử dụng căn hộ*	*96.657,0*	*m²*
6.2	*Diện tích sàn sử dụng cửa hàng*	*4.494,0*	*m²*
6.3	*Diện tích sàn sử dụng nhà trẻ*	*1.802,0*	*m²*
7	**Tầng cao**	**35**	**tầng**
7.1	*Tầng nổi*	*35*	*tầng*
7.2	*Hầm*	*1*	*tầng*
8	**Hệ số sử dụng đất toàn khu**	**≤ 8,0**	**lần**
9	**Chiều cao công trình (đến đỉnh)**	**128,25**	**m**
10	**Tổng số dân**	**2.929**	**người**
11	**Chỉ tiêu diện tích sàn sử dụng bình quân**	**33,0**	**m²/người**
12	**Đường tiếp cận chính đi vào dự án ĐX.065 -QHPK**	**20,0**	**m**
12.1	*Hành lang an toàn đường bộ tính từ tim đường hiện hữu*	*10,0*	*m*
12.2	*Chỉ giới xây dựng tính từ tim đường QHPK*	*16,0*	*m*

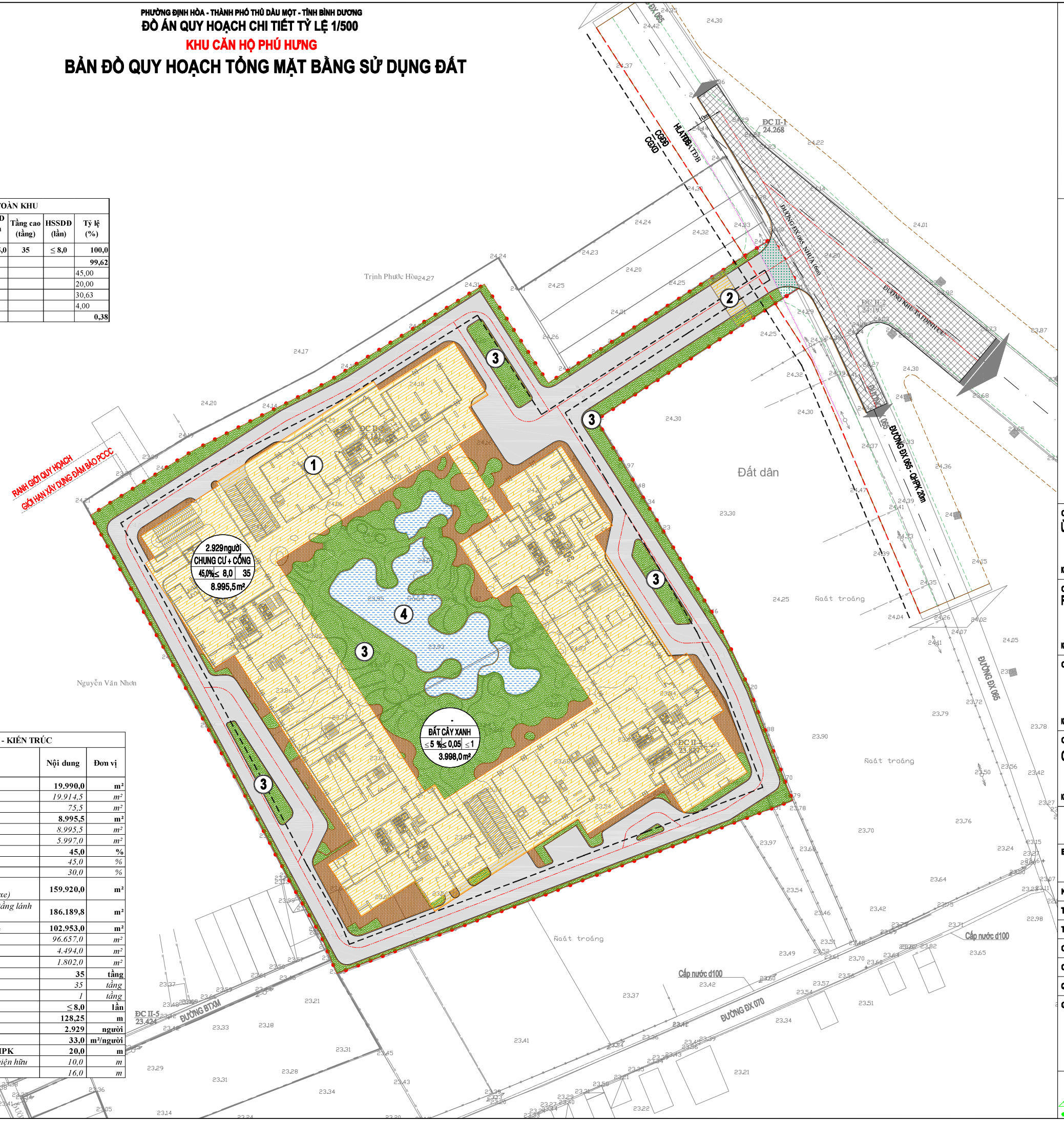

DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH: 19.990,0 m²

Hướng Bắc

0 5m 20m 40m

TỶ LỆ XÍCH

KÍ HIỆU:

- RANH QUY HOẠCH
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (CHUNG CƯ, CÔNG)
- ĐẤT CÂY XANH
- ĐẤT HỒ BƠI
- ĐẤT HLATĐB
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ CHUNG CƯ
- VỈA HÈ NỘI BỘ
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG (PHẦN NGOÀI RANH DỰ ÁN)
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

KÍ HIỆU:

1. CÔNG TRÌNH CHUNG CƯ
2. CÔNG TRÌNH CÔNG CHÀO
3. KHU CÂY XANH
4. KHU HỒ BƠI

DÂN SỐ (Người)
KÍ HIỆU
TẦNG CAO (TẦNG)
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)
DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m²)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ..... NGÀY .....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: ..... NGÀY .....

CƠ QUAN THỎA THUẬN (NẾU CÓ)
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: ..... NGÀY .....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH RUBY
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY .....

ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500
KHU CĂN HỘ PHÚ HƯNG
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG ĐỊNH HÒA - THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT - TỈNH BÌNH DƯƠNG

BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

KÍ HIỆU: QH-01/13	GHÉP: 1 x A1	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: ... / ... / 2022
THỂ HIỆN	KTS. ĐẶNG THỊ NGỌC DUY		
THIẾT KẾ	KTS. ĐẶNG THỊ NGỌC DUY		
CHỦ TRÌ	KTS. TRẦN VŨ		
CHỦ NHIỆM	KTS. TRẦN VŨ		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	KTS. NGUYỄN HIẾU THU THẢO		

GIÁM ĐỐC

KTS. TRẦN VŨ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & XÂY DỰNG KIẾN XANH
05 E2, KDC HIỆP THÀNH 2, P. HIỆP THÀNH, TP. THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG
ĐT: 0901698069